TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LÊ CHÂN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 77/2021/QĐHG-HNGĐ	*Quận Lê Chân, ngày 08 tháng 09 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thẩm phán ra quyết định: Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35 và Điều 36 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 23 tháng 8 năm 2021, về việc các bên thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ việc Tranh chấp về ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn giữa:

Người khởi kiện: Chị Nguyễn Thị Minh H, sinh năm 1974; đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 46 C, phường T, quận L, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Số 67 C, phường T, quận L, thành phố Hải Phòng.

Người bị kiện: Anh Nguyễn Mai A, sinh năm 1966; đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 46 C, phường T, quận L, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Số 67 C, phường T, quận L, thành phố Hải Phòng.

Sau khi nghiên cứu Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án cùng tài liệu kèm theo do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án,

XÉT THẤY:

Nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án đã có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và tài liệu kèm theo, không có bên nào ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án giữa các bên hòa giải chị Nguyễn Thị Minh H và anh Nguyễn Mai A.

2. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án của các bên cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Minh H và anh Nguyễn Mai A thuận tình ly hôn.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Tuấn Đ, sinh ngày 18/4/1998 và Nguyễn Tuấn N, sinh ngày 23/7/2003. Ly hôn, các con chung đều đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

4. Các bên, người đại diện hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định .

5. Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân có quyền kiến nghị xem xét lại Quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

6. Về quyền thi hành án dân sự: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên đương sự;
- VKSND quận Lê Chân;
- Chi cục THADS quận Lê Chân;
- UBND phường An Biên (cũ là phường Mê Linh), q.Lê Chân, TP.Hải Phòng (ĐKKH ngày 28/02/1997);
- Lưu: Hồ sơ việc; TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hương